

luc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÍA NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 651 /BC - UBCK

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 1 năm 2011

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ GTVT PHÍA NAM
NĂM 2010**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

**Tên giao dịch quốc tế : Transport Engineering Design Joint Stock Incorporated South.
(Viết tắt là: TEDI SOUTH)**

- **Địa chỉ trụ sở chính:** 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - . Số điện thoại : (08) 3829 9988 – 3829 2679
 - . Số Telex (fax) : (08) 3829 2661
- **Email-1:** tedisouth@hcm.vnn.vn
- **Email-2:** tedisouth@tedisouth.com
- **Web-site:** <http://www.tedisouth.com>
- **Cơ sở 2:** 309 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - . Số điện thoại : (08) 38365 301 - (08) 38378 027
 - . Số fax : (08) 38368 837 – (08) 38368 013
- **Cơ sở 3 :** 98/13 Ung Văn Khiêm, Phường 25 , Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- **Chi nhánh phía Bắc:** 18 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
 - . Số điện thoại: (04) 62811 854
 - . Số fax: (04) 62811 856

Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải Phía Nam (gọi tắt là Công ty) có tiền thân là Công ty Khảo sát thiết kế GTVT Phía Nam được thành lập theo Quyết định số 912/QĐ/TCCB-LĐ ngày 25 tháng 3 năm 1995 của Bộ Giao thông vận tải, Số ĐKKD là 102275 do Ủy ban Kế hoạch TP Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 12 năm 1995 . Công ty

đổi tên thành Công ty Tư vấn Thiết kế GTVT Phía Nam theo Quyết định số 4625/QĐ/TCCB-LĐ ngày 31 tháng 12 năm 1995 của Bộ Giao thông vận tải .

Công ty thực hiện phương án cổ phần hóa theo Quyết định số 4424/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ Trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Tư vấn Thiết kế GTVT Phía Nam thành Công ty cổ phần.

Công ty chính thức trở thành Công ty CP Tư vấn thiết kế GTVT Phía Nam, hoạt động theo Giấy CNĐKKD số 4103004591 do Sở Kế hoạch Đầu tư TPHCM cấp ngày 10 tháng 4 năm 2006, thay đổi lần thứ nhất ngày 27 tháng 9 năm 2006, thay đổi lần thứ hai ngày 04 tháng 5 năm 2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 04 tháng 01 năm 2011.

Vốn điều lệ của Công ty đến 31 tháng 12 năm 2010 là 32.784.000.000 đ

2. Quá trình phát triển :

*** Lĩnh vực kinh doanh :**

- Khảo sát địa chất xây dựng công trình
- Khảo sát đo đạc xây dựng công trình
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm, đường sắt, đường bộ)
- Thiết kế kỹ thuật công trình hạ tầng đô thị
- Thiết kế công trình cấp thoát nước khu đô thị
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội thất công trình
- Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)
- Tư vấn xây dựng công trình công trình giao thông
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết : Hoạt động đo đạc bản đồ)

*** Tình hình hoạt động :**

Trải qua chặng đường hoạt động hơn 30 năm, trên nền tảng Phân viện Khảo sát Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam thành lập tháng 01/1977 thuộc Viện Thiết kế Giao thông Vận tải, Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế giao thông vận tải Phía Nam (TEDI SOUTH) hiện nay đã là một trong những đơn vị Tư vấn chuyên nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng công trình của ngành giao thông vận tải ở khu vực phía Nam cũng như cả nước

Nối tiếp truyền thống “xuyên rừng, bạt núi” đi tiên phong để hình thành những tuyến đường, cây cầu, bến cảng, những tuyến đường sắt, đường thủy của những thế hệ đi trước, ngày nay TEDI SOUTH với đội ngũ hơn 400 cán bộ công nhân viên trong đó có khoảng 200 Kỹ sư, Thạc sỹ, Tiến sỹ chuyên ngành được đào tạo ở trong và ngoài nước, hơn 100 Kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật giàu kinh nghiệm đã và đang nghiên cứu nhiều dự án, công trình trọng điểm trên mọi miền đất nước; các bản thiết kế mang tính thẩm mỹ, giàu bản sắc, áp dụng các công nghệ tiên tiến góp phần thay đổi diện mạo giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh-quốc phòng của khu vực nói riêng và cả nước nói chung.

3. Định hướng phát triển:

***Mục tiêu chủ yếu của Công ty :** Mục tiêu quan trọng và lâu dài của Công ty là “ trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trên cả nước và khu vực trong lĩnh vực tư vấn xây dựng , được khách hàng tin cậy và có thể sánh vai với các tổ chức tư vấn quốc tế”

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn :**

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, kỹ thuật viên để có thể tiếp thu và đưa vào ứng dụng những thành tựu tiên tiến của khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Đảm bảo luôn cung cấp nguồn lực để thực hiện, duy trì và cải tiến thường xuyên hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng.
- Nhân hiệu và logo của Công ty trên mỗi sản phẩm chính là cam kết về chất lượng dịch vụ do Công ty cung cấp cho khách hàng.
- Toàn Công ty phấn đấu nỗ lực để luôn tăng sản lượng thực hiện, tỷ suất lợi nhuận, đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên, tăng tỷ lệ cổ tức cho cổ đông, bổ sung nguồn vốn để tái sản xuất, mở rộng đầu tư, quy mô sản xuất.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010

Năm 2010 vừa qua, là năm nền kinh tế toàn cầu lâm vào khủng hoảng ; Việt Nam đã chịu những ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến sự phát triển kinh tế chung; việc làm giảm sút, giá cả tăng cao, nguồn đầu tư giảm và đặc biệt là nguồn vốn đầu tư vào hạ tầng giao thông bị cắt giảm nhiều. Công ty CP Tư vấn Thiết kế GTVT Phía Nam là một doanh nghiệp cũng chịu nhiều tác động từ khủng hoảng chung và những khó khăn trực tiếp đó. Việc giải ngân để thanh toán các công trình từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước chậm, nhỏ giọt , thậm chí còn bị ngưng lại vì thiếu vốn đã làm ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty

Trước những khó khăn lớn diễn ra trong năm, HĐQT, Ban lãnh đạo và tập thể người lao động đã đoàn kết, có nhiều giải pháp khắc phục khó khăn và tập trung tìm nguồn giải quyết công việc sản xuất cho người lao động. Trên cơ sở nguồn công việc chuyển tiếp từ năm 2009 và trúng thầu trong năm 2010, Công ty vẫn đảm bảo đủ và ổn định nguồn công việc cho người lao động, từ đó đảm bảo ổn định và tăng thêm thu nhập cho người lao động; đảm bảo ổn định và phát triển của Công ty theo mục tiêu và kế hoạch đã được Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Với những định hướng và chủ trương được xác định phù hợp và chỉ đạo thực hiện kịp thời, năm 2010 Công ty đã đạt được một số kết quả:

- a. Thương hiệu và uy tín của Công ty tiếp tục được củng cố và nâng cao
- b. Kết quả SXKD đều tăng và vượt so với năm 2009. Đảm bảo các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- c. Thực hiện được nhiều dự án lớn về đường bộ, đường sắt. Đặc biệt là các dự án Đường sắt nội đô của Tp HCM và Hà Nội; các dự án đường cao tốc; các dự án của các Địa phương khu vực miền Trung và miền Tây và Hợp đồng TVGS các dự án lớn.
- d. Đảm bảo nguồn công việc chuyển tiếp đủ và ổn định cho 6 tháng đầu năm 2011.
- e. Văn phòng làm việc tại 98/13 Ung Văn Khiêm đang trong giai đoạn hoàn thiện và đã đưa vào sử dụng trong tháng 10/2010.

3. Kế hoạch trong năm 2011

- (1) Đảm bảo đủ nguồn công việc, ổn định và có tăng trưởng thu nhập cho người lao động.
- (2) Khắc phục các tồn tại trong công tác KSTK của năm 2010 để tiếp tục khẳng định năng lực và thương hiệu của TEDI South.
- (3) Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế quản lý, chế độ đãi ngộ để thu hút người giỏi và giữ chân người có năng lực và tâm huyết với Công ty.
- (4) Đảm bảo duy trì và tăng trưởng của đồng vốn.
- (5) Thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu hoạt động SXKD của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010.
- (6) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu các chuyên ngành cầu lớn có kết cấu và công nghệ tiến tiến, Địa kỹ thuật và TVGS chuyên nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chi tiêu	ĐV tính	Năm 2009	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản	%		
	. TSDH/TTS		11,62	16,48
	. TSNG/TTS		88,38	83,52
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	. Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		67,91	73,56
	. Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn		32,09	26,44
3	Khả năng thanh toán	lần		
	. Khả năng thanh toán nhanh		0,27	0,15
	. Khả năng thanh toán hiện hành		1,30	1,14
4	Khả năng sinh lời	%		
	Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản		5,52	4,77
	Lợi nhuận sau thuế / Tổng Doanh thu		13,59	12,71
	Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH		39,03	31,68

• Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 = 57.515.166.942 đ

• Những thay đổi về vốn cổ đông

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	32.784.000.000	22.610.000.000
- Vốn góp tăng trong năm		10.174.000.000
- Vốn góp giảm trong năm		
- Vốn góp cuối năm	32.784.000.000	32.784.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	7.540.320.000	4.069.800.000

• Cổ phiếu Công ty :

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.278.400	3.278.400
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.278.400	3.278.400
- Cổ phiếu phổ thông	3.278.400	3.278.400
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.278.400	3.278.400
- Cổ phiếu phổ thông	3.278.400	3.278.400
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010:

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện Năm 2010	Tỷ lệ tăng, giảm (%) so với KH 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.000.000.000	81.745.909.877	8,99
2	Các khoản giảm trừ		-	
3	Doanh thu thuần và bán hàng cung cấp dịch vụ	75.000.000.000	81.745.909.877	8,99
4	Giá vốn hàng bán	52.882.000.000	62.046.755.029	17,33
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.118.000.000	19.699.154.848	- 10,94
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.500.000.000	3.132.670.022	108,84
7	Chi phí tài chính		9.540.004	
	Trong đó : Chi phí lãi vay		-	
8	Chi phí bán hàng		-	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.195.000.000	10.987.047.508	- 9,91
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.423.000.000	11.835.237.358	3,61
11	Thu nhập khác	-	38.541.418	
12	Chi phí khác		-	
13	Lợi nhuận khác	-	38.541.418	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.423.000.000	11.873.778.776	3,95
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.427.875.000	1.486.584.775	4,11
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.995.125.000	10.387.194.001	3,92
17	Số CP lưu hành bình quân trong kỳ	3.278.400	3.278.400	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.049	3.168	3,92

3. Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận 2011 :

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.800.000.000	81.745.909.877
2	Các khoản giảm trừ		-
3	Doanh thu thuần và bán hàng cung cấp dịch vụ	85.800.000.000	81.745.909.877
4	Giá vốn hàng bán	64.250.000.000	62.046.755.029
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.550.000.000	19.699.154.848
6	Doanh thu hoạt động tài chính	550.000.000	3.132.670.022
7	Chi phí tài chính	1.980.000.000	9.540.004
	Trong đó : Chi phí lãi vay	1.980.000.000	-
8	Chi phí bán hàng		-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.100.000.000	10.987.047.508
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.020.000.000	11.835.237.358
11	Thu nhập khác	-	38.541.418
12	Chi phí khác		-
13	Lợi nhuận khác	-	38.541.418
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.020.000.000	11.873.778.776
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.255.000.000	1.486.584.775
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.765.000.000	10.387.194.001
17	Số CP lưu hành bình quân trong kỳ	3.278.400	3.278.400
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.064	3.168

4. Kế hoạch đầu tư năm 2011 :

- Triển khai việc sử dụng các phần mềm MS Office có bản quyền đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ
- Tiếp tục đầu tư vào các phần mềm thiết kế chuyên ngành và đổi mới thiết bị máy móc nhằm từng bước chuyên môn hóa dây chuyền sản xuất
- Ngày 30 tháng 12 năm 2010, HĐQT đã ban hành Nghị Quyết số 2210/QĐ – HĐQT về việc thực hiện mua căn nhà 309 Bến Chương Dương , Quận 1, TPHCM thuộc sở hữu Nhà nước với chức năng sử dụng là văn phòng làm việc. Tổng mức đầu tư là **24.369.292.409 đ.** Ngân sách đầu tư được tài trợ từ vốn tự có của Công ty lấy từ lợi nhuận sau thuế và vốn vay Ngân hàng

Ngày 25 tháng 01 năm 2011, Công ty đã hoàn tất việc thanh toán tiền mua căn nhà trên cho Ngân sách Nhà nước, trong đó :

- o Vốn tự có : 12.369.292.409 đồng (50,76 %)
- o Vốn vay ngân hàng : 12.000.000.000 đồng (49,24%)

IV. Báo cáo tài chính :

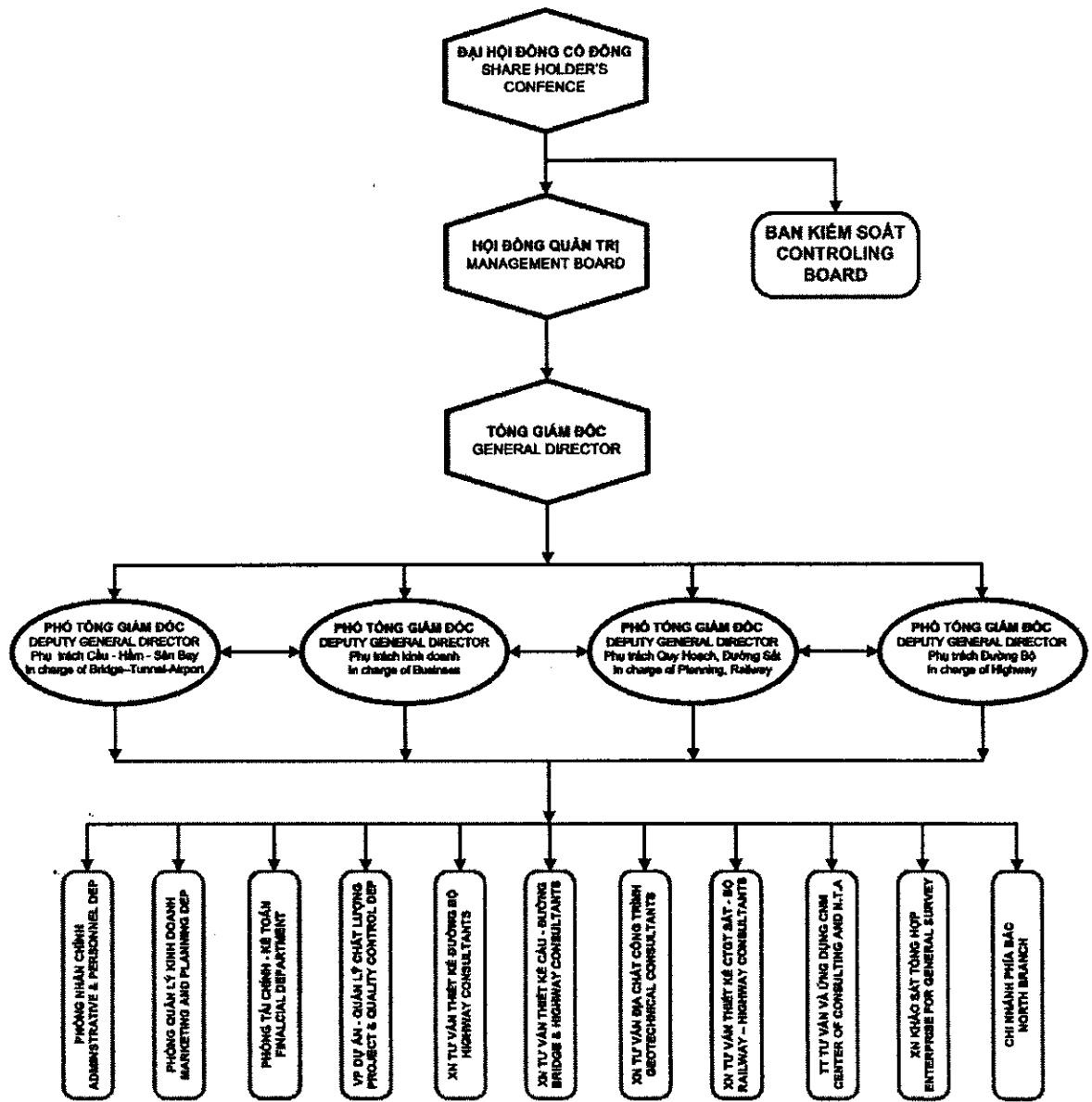
(Báo cáo tài chính năm 2010 được gửi kèm với Báo cáo kiểm toán)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán :

- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán
- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC-ACA Group)
- Ý kiến kiểm toán độc lập : đã được trình bày trong báo cáo kiểm toán kèm theo

V. Tổ chức và nhân sự :

1. Cơ cấu tổ chức :



2. Tóm tắt lý lịch Ban Điều hành Công ty :

2.1 Tổng Giám đốc :

Ông Bùi Văn Mộng

Ngày tháng năm sinh:

28/03/1956

Nơi sinh:

Sơn La

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:	Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú:	MK48 Bàu Cát – Q.TB
CMND số:	024 528 259 tại CA TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật
Số cổ phần nắm giữ:	1.188.865 cổ phần
- Sở hữu cá nhân:	239.245 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	949.620 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cp:	Vợ - Lê Thị Bích Ngân – 20.483cp Con - Bùi Lê Hoàng - 21.500cp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2.2 Phó Tổng Giám đốc : Ông Nguyễn Kim Lăng

Ngày tháng năm sinh:	26/08/1950
Nơi sinh:	Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	H23 Chu Văn An – Q.Bình Thạnh
CMND số:	023 185 101 tại CA TP.HCM
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Khai thác đường sắt
Số cổ phần nắm giữ:	14.398 cổ phần
- Sở hữu cá nhân:	14.398 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cp	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2.3 Phó Tổng Giám đốc : Ông Trương Tùng Bách

Ngày tháng năm sinh:	07/07/1975
Nơi sinh:	Sài Gòn
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Quê quán:	Long An
Địa chỉ thường trú:	19/10F Huỳnh Tấn Phát Q7
CMND số:	024777096 tại CATPHCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cầu Đường
Số cổ phần nắm giữ:	9.960 cổ phần
- Sở hữu cá nhân:	9.960 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cp:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2.4 Phó Tổng Giám đốc : Ông Lương Văn Liêm

Ngày tháng năm sinh:	20/09/1957
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	406/60/14 Cộng Hòa – Q.TB
CMND số:	021 606 709 tại CA TP.HCM
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ:	34.227 cổ phần
- Sở hữu cá nhân:	34.227 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cp:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2.5 Phó Tổng Giám đốc : Ông Nguyễn Thanh Sơn

Ngày tháng năm sinh:	21/06/1957
Nơi sinh:	Hà Tĩnh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 63/101 Thanh Nhàn, Q, Hai Bà Trưng, HN
 CMND số: 011425402
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kỹ thuật
 Số cổ phần nắm giữ: 13.936 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 13.936 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 Những người có liên quan nắm giữ cp : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Tiền lương , thưởng của Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Cộng	Trong đó	
		Lương	Thưởng
Bùi Văn Mộc	578.397.500	574.197.500	4.200.000
Nguyễn Kim Lăng	410.469.700	406.269.700	4.200.000
Nguyễn Thanh Sơn	346.186.900	341.986.900	4.200.000
Trương Tùng Bách	222.700.000	218.500.000	4.200.000
Luong Văn Liêm	388.115.300	383.915.300	4.200.000
Tổng cộng	1.945.869.400	1.924.869.400	21.000.000

4.Số lượng cán bộ , công nhân viên và chính sách với người lao động :

Tổng số người lao động tại Công ty hiện có là 420 người với 70 nữ, trong đó:

- + Tiến sỹ : 04 người
- + Thạc sỹ : 18 người.
- + Đại học : 260 người
- + Công nhân kỹ thuật : 74 người

Trong năm vừa qua, Công ty đã bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng giám đốc . Việc sửa đổi Quy chế Tiền lương luôn được nghiên cứu, hoàn thiện nhằm thực hiện chế độ đãi ngộ tốt hơn góp phần thu hút và giữ chân những người có năng lực gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, việc thưởng tết và lương tháng 13 vẫn được duy trì.

Ngoài ra, trong năm 2010, Công ty đã tiến hành kiểm tra và cơ cấu lại nhân sự cho Chi nhánh phía Bắc sau những thay đổi lớn từ giữa năm, tạo điều kiện để đơn vị ổn định sản xuất và tiếp tục phát triển.

Công ty cũng luôn khuyến khích và có chính sách thích hợp để nhân viên học tập nâng cao trình độ. Công ty đã cử 3 kỹ sư sang Nhật hợp tác với Nippon Kyoei học chương trình chuyển giao công nghệ về thiết kế Cầu Cần Thơ

VI. Thông tin về cổ đông Công ty /Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát :

1. Hội đồng Quản trị:

- Chủ tịch HĐQT : Ông Bùi Văn Mộc – Thạc sỹ kỹ thuật
- Thành viên HĐQT : Ông Lương Văn Liêm - Cử nhân Kinh tế Kế hoạch
- Thành viên HĐQT : Ông Đặng Thuật – Thạc sỹ kỹ thuật
- Thành viên HĐQT : Ông Đặng Minh Hải – Kỹ sư Đường Bộ
- Thành viên HĐQT : Ông Hoàng Hải Hà – Kỹ sư Đường Bộ

2. Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban KS : Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Cử nhân Kinh tế
- Thành viên BKS : Ông Nguyễn Trường Xuân – Kỹ sư Cầu Đường
- Thành viên BKS : Ông Nguyễn Tuấn Dũng - Kỹ sư Cầu Đường

4.Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 tháng	Năm 2010
Bùi Văn Mộc	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	72.000.000
Lương Văn Liêm	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
Đặng Thuật	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
Lương Văn Liêm	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
Đặng Minh Hải	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
Phạm Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban KS	3.000.000	36.000.000
Nguyễn Trường Xuân	Thành viên BKS	1.500.000	18.000.000
Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên BKS	1.500.000	18.000.000
Tổng cộng		24.000.000	288.000.000

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Đầu năm 2009		Cuối năm 2009	
		Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Bùi Văn Mộng	239.245	7,30	239.245	7,30
2	Ông Lương Văn Liêm	34.227	1,04	34.227	1,04
3	Ông Đặng Thuật	34.787	1,06	34.787	1,06
4	Ông Đặng Minh Hải	141.814	4,33	145.164	4,43
5	Ông Hoàng Hải Hà	99.750	3,04	99.750	3,04

6. Cổ đông Nhà nước :

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC hiện quản lý danh mục đầu tư bao gồm hơn 700 doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...

- Số cổ phần sở hữu tại Công ty : **949.620 cổ phần chiếm 28,96 % vốn điều lệ Công ty**

7. Cổ đông lớn của Công ty (sở hữu trên 5% vốn Điều lệ) :

- Ông Bùi Văn Mộng – Chủ tịch HĐQT – sở hữu 239.245 cổ phần chiếm 7,3% vốn ĐL

TM .HĐQT

Chủ tịch HĐQT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
BÙI VĂN MỘNG**